

Bản án số: **111/2023/HSST**  
Ngày: 28/06/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN G, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân* 1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Nga

**- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:** Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân Huyện G, Thành phố H.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/HSST, ngày 12 tháng 06 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LVC**, sinh năm 1993 tại ĐB; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Bản HTA, xã PN, Huyện ĐBĐ, tỉnh ĐB; Nơi ở: Không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông LVB, sinh năm 1959 và bà QTV, sinh năm 1963; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000254 lập ngày 10/5/2023 tại Công an Huyện G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2023, đến ngày 05/5/2023 áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo LVC:** Bà HTS – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt.

**- Người bị hại:** Anh HVH, sinh ngày 03/12/2006; địa chỉ: Đội 16 thôn KT, xã ĐT, Huyện G, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** ông HVV, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đội 16 thôn KT, xã ĐT, Hện G, thành phố H (bố đẻ của HVH). Có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh PHP, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn KT, xã ĐT, Hện G, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Bản thân LVC là đối tượng có sử dụng ma túy nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu cá nhân. Khoảng 11 giờ ngày 27/4/2023, LVC đi bộ đến khu vực quán cơm XP số nhà 14 Đội 16 KT, ĐT, G, H phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 18B2 – 108.14 dựng ở trước cửa quán, chìa khóa xe máy vẫn cắm ở ổ khóa không có người trông giữ nên C đi đến chỗ để xe máy mở khóa xe, điều khiển xe máy bỏ chạy được khoảng 10m thì bị Công an xã ĐT phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của LVC: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 18B2-108.14 có số khung: 3900HY522596, số máy: JA39E0497700 đã qua sử dụng.

Theo kết quả định giá số 64 ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện G kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 18B2-10814 số khung 3900HY522596, số máy JA39E0497700 đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSGL ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện G đã truy tố bị cáo LVC phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo LVC khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt LVC từ 8 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo LVC sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Hện G, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Hện G truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng ý với nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì tranh luận. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo là người dân tộc Thái là dân tộc thiểu số - nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết về pháp luật. Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại người bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Hện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

## **[2] Về hành vi của bị cáo:**

**[2.1]** Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ ngày 27/4/2023, tại khu vực trước số nhà 14, đội 16 KT, ĐT, G, H, bị cáo LVC đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 18B2 – 108.14 trị giá 6.000.000 đồng của anh HVH thì bị công an bắt quả tang.

**[2.2]** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của bị hại, thấy bị hại để chiếc xe mô tô ở trước cửa quán ăn, chìa khóa vẫn cắm ở xe, không có ai quản lý, bị cáo đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 18B2 – 108.14 trị giá 6.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân Hện G, thành phố H đã truy tố và kết luận bị cáo LVC phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**[4]** Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc diện được trợ giúp pháp lý, thực hiện hành vi một cách bộc phát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**[5].** Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Mặt khác, bị cáo không có nơi cư trú ổn định, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[6]** Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[7]** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

**[8]** Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 18B2 – 108.14 thu giữ của bị cáo LVC. Quá trình xác minh chiếc xe máy trên là của anh PHP, sinh năm 1996, trú tại KT, DT, G, H. Hàng ngày anh P giao xe máy trên cho HVH, sinh ngày 03/12/2006, HKTT: Đội 16 KT, DT, G, H trông coi, quản lý. Ngày 31/5/2023, Cơ quan CSĐT – Công an Hện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho anh H trước sự chứng kiến của người đại diện hợp pháp của anh H là đúng quy định pháp luật.

**[9]** Về án phí:

Theo đề xuất của người bào chữa cho bị cáo và đơn xin miễn giảm án phí của bị cáo: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo. Đối chiếu danh sách kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì Bản HTA, xã PN, Hện ĐBĐ, tỉnh DB nơi bị cáo có ĐKKHKT thuộc danh sách nêu trên. Vì vậy, bị cáo LVC được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[10]** Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo LVC phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo LVC 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 04 năm 2023.

2. Về dân sự: Không.

3. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú  
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND Hện G;
- Công an Hện G
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự Hện G
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Ngọc**